LIlnTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2019
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Vũ Văn Vừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2019/TLST - HNGĐ ngày 25/6/2019 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX - ST, ngày 09/9/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Bùi Thúy L**, sinh năm 1995

Địa chỉ : Thôn HC, xã PH, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa)

2.Bị đơn: **Anh Đoàn A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn NT, xã PH, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, chị Bùi Thúy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đoàn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã PH đăng ký kết hôn từ ngày 01/10/2017. Sau ngày cưới chị về chung sống với anh A ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu sau khi cưới được một thời gian ngắn, nguyên nhân là do chị phát hiện anh A ham chơi cờ bạc, mà cụ thể là ham cá độ bóng đá. Chị đã nói chuyện với hai bên gia đình và nhờ gia đình khuyên nhủ anh A nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì anh A lại tiếp tục cá độ. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là tháng 12 năm 2017, anh A giấu chị, giấu gia đình vay một khoản tiền lớn bên ngoài với lãi suất cao, khi họ đến tận nhà đòi tiền thì chị và gia đình mới biết, chị khuyên giải thì anh A không nghe, còn bỏ nhà đi vài tuần mới về. Do chán nản và bị khủng hoảng tâm lý nên chị đã xin phép gia đình nhà chồng về nhà bố mẹ đẻ để ở, trong thời gian này anh A cũng không liên lạc gì với chị nên chị xác định anh cũng không còn tình cảm với chị nữa nên. Do vậy, chị xin được ly hôn với anh A để mỗi người có cuộc sống mới.

Về con chung: Theo chị L vợ chồng chị không có con chung, hiện chị cũng không mang thai.

Về tài sản: Chị L xác định không có gì.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Đoàn A nhưng cho đến phiên tòa anh Đoàn A vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của ông Đoàn Văn Luận là bố anh Đoàn A. Ông Luận xác định sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh ông đã gửi và báo trực tiếp cho anh Đoàn A được biết việc chị Bùi Thúy L xin ly hôn với anh và việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng cho anh; Ông Luận cũng xác định là sau khi được ông giao các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài về việc giải quyết vụ án xin ly hôn của chị L với anh thì anh A xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng là do do tính cách của hai anh chị không hợp nhau dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra va chạm; một phần nguyên nhân cũng là vì anh A còn ham chơi, nghe theo lời bạn bè rủ rê cá độ bóng đá. Sau khi phát hiện thì gia đình đã khuyên giải và anh A cùng thay đổi nhưng chị L vẫn không chấp nhận và xin phép về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018; mặc dù gia đình ông đã động viên nhiều lần nhưng chị L vẫn không về. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh A cũng nhất trí ly hôn; về con chung và tài sản anh cũng xác định anh chị không có; và anh A cũng xác định do anh đi làm ăn xa nên không về được, hơn nữa anh cũng làm ăn nay đây mai đó nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án, anh đề nghị xét xử vắng mặt anh.

Đại diện VKSND huyện Lương Tài phát biểu ý kiến: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh A cung cấp địa chỉ, tin tức của anh A cho Tòa án nhưng gia đình anh A chỉ thông báo cho anh mà không cung cấp địa chỉ của anh nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 227, 228, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thúy L được ly hôn với anh Đoàn A.

- Về con chung: Chị L và anh A không có con chung, hiện chị L cũng không mang thai nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Chị L, anh A cùng xác định không có gì, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua chị L cung cấp, qua làm việc với gia đình anh A và chính quyền địa phương đã xác định được bị đơn là anh Đoàn A vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn NT, xã PH, huyện Lương Tài, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không hợp tác làm việc với Tòa án. Tòa án cũng đã yêu cầu gia đình anh A cung cấp địa chỉ, tin tức của anh nhưng gia đình anh chỉ thông báo cho anh mà không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh A cho chị L và cho Tòa án, nên đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh A là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thúy L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Đoàn A. Lời đề nghị của chị L qua xem xét Tòa án nhận thấy chị L và anh A kết hôn tự nguyện từ tháng 10 năm 2017, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai anh chị được xác định là do tính cách anh chị không hợp nhau, anh A còn mải chơi dẫn đến anh chị chỉ chung

sống được một thời gian ngắn rồi ly thân. Kể từ tháng 1 năm 2018 đến nay thì anh A và chị L cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh A không đến Tòa để làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa hai anh chị được. Do đó, cần xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh A đã đến mức trầm trọng, anh chị đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị L được ly hôn với anh A là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L xác định không có con chung và hiện cũng không mang thai, gia đình anh A và địa phương cũng xác định anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản: Chị L xác định không có gì, gia đình anh A và địa phương cũng cung cấp anh chị không có tài sản gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 228, 235, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thúy L được ly hôn với anh Đoàn A.

2. Về án phí: Chị Bùi Thúy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001348 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Bùi Thúy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể tử ngày tuyên án. Anh Đoàn A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)./.

HTND	HTND	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Vũ Văn Vừng	Nguyễn Hữu Minh	L□ơng Minh Ph□ơng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục huyện Lương Tài;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng KTNV TAND tỉnh Bắc Ninh
- Cơ quan đã thụ hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Lương Minh Phương